

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:33/2022/HSST
Ngày 28-12-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Trương Xuân Vũ;
- 2- Ông Nguyễn Ngọc Minh.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 30-11-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 16-12-2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17-9-1987 tại huyện L- tỉnh Y. Nơi cư trú: Thôn 6 xã ML- huyện L- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn H và bà Lý Thị Th. Vợ là chị Hà Thị H; bị cáo có hai con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021. Bố mẹ, vợ con bị cáo hiện sinh sống tại thôn 6 xã ML- huyện L- tỉnh Y.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Thanh H 45 tuổi
Nơi cư trú: Tổ 1 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.
2. Anh Nông Hoàng L 20 tuổi
Nơi cư trú: Tổ 10 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.
3. Anh Phan Quốc T 20 tuổi
Nơi cư trú: Thôn 5 xã ML- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.
4. Anh Phan Văn V 28 tuổi
Nơi cư trú: Thôn 3 xã ML- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

5. Chị Hà Thị H 32 tuổi

Nơi cư trú: Thôn 6 xã ML- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

6. Anh Tăng Văn H 20 tuổi

Nơi cư trú: Tổ 13 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng: Anh Vũ Văn D

Nơi cư trú: Tổ 10 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được đơn tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân cung cấp thông tin tại quán sửa chữa xe mô tô thuộc thôn 7 xã ML- huyện L- Tỉnh Y của Hoàng Văn Đ thường xuyên có biểu hiện cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 08-8-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành kiểm tra. Thời điểm kiểm tra tại quán sửa chữa xe mô tô nói trên có 04 nam giới gồm: Hoàng Văn Đ là chủ quán; Nông Hoàng L, trú tại tổ 10 thị trấn Y T- huyện L; Vũ Văn D, trú tại tổ 10 thị trấn Y T- huyện L; Đỗ Thanh H, trú tại tổ 1 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y. Quá trình kiểm tra và lập biên bản thu giữ những đồ vật, tài sản có liên quan như sau:

Tại túi quần bên phải Hoàng Văn Đ đang mặc tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gồm nhiều mệnh giá khác nhau, tổng số tiền là 61.200.000đ (sáu mươi một triệu hai trăm nghìn đồng); tại túi quần bên trái Đ đang mặc 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG màu đen cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Tại túi quần bên phải Đỗ Thanh H đang mặc 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008739 xe BKS 21C1 - 180.08 mang tên Hoàng Ánh N, trú tại xã M X- huyện L- tỉnh Y; 01 (một) giấy bán xe ghi ngày 17/7/2022 với nội dung Hải bán chiếc xe mô tô BKS 21C1 - 180.08 cho Hoàng Văn Đ.

Tại túi quần bên phải Nông Hoàng L đang mặc 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018708 mang tên Hoàng Thị S, trú tại thôn 5 xã M X- huyện L- tỉnh Y, xe BKS 21C1 - 224.52; 01 (một) giấy bán xe ghi ngày 7/8/2022 với nội dung Long bán chiếc xe mô tô BKS 21C1 - 224.52 cho Hoàng Văn Đ.

Đối với Vũ Văn D, Quá trình kiểm tra không phát hiện đồ vật, tài sản gì.

Trên cơ sở lời khai nhận của Hoàng Văn Đ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L- tỉnh Y ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại thôn 7 xã ML- huyện L- tỉnh Y. Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ phát hiện thu giữ:

+ Phát hiện và thu giữ tại hiên nhà gồm:

- 01 (một) xe mô tô BKS 21C1 - 224.52 nhãn hiệu HONDA loại xe SH 150I màu sơn đen; Số máy: KF26E0044272; Số khung: 2516GY044195.

- 01 (một) xe mô tô BKS 21C1 - 311.47 kiểu dáng SIRIUS màu sơn đen; Số máy: E32VE-322830; Số khung: RLCUE3720MY061172.

- 01 (một) xe mô tô BKS 99V1 - 0372 nhãn hiệu YAMAHA kiểu dáng SIRIUS màu sơn đỏ - đen; Số máy 5C63-097183; Số khung: RLCS5C6308Y 097183.

+ Phát hiện và thu giữ trong phòng khách gồm:

- 01 (một) xe mô tô BKS 21C1 180.08 nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER màu sơn xanh - bạc - đen; Số máy: G3D4E386294; Số khung: 0610GY 368581.

- 01 (một) xe mô tô BKS 21V6 - 4827 nhãn hiệu Wave Alpha màu sơn đỏ - đen; Số máy: C12E-1122586; Số khung: 12198Y122424.

- 01 (một) xe mô tô BKS 21B1 - 547.35 nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS màu sơn xanh đen; Số máy: 5C6J208241; Số khung: C6J0GY208243.

- 01 (một) xe mô tô BKS 21T3 - 3408 nhãn hiệu MAGIC (kiểu dáng xe Wave) màu sơn xanh; Số máy: GU408987; Số khung IMA10C14U408987.

- 01 (một) xe mô tô BKS 21T4 - 6620 nhãn hiệu HUANGHE (kiểu dáng xe DREAM) màu sơn nâu; Số máy: 150FMG- 02031412; Số khung: HH100-02030912.

- 01 (một) xe mô tô BKS 24B2- 120.75, nhãn hiệu HONDA loại xe AIRBLADE màu sơn vàng- đen; Số máy: JF63E1774839; Số khung: 6302FZ 781772.

Toàn bộ 09 chiếc xe trên đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ Phát hiện và thu giữ tại Giường được kê tại phòng khách:

- 05 (năm) giấy bán xe của Nông Hoàng L, địa chỉ tổ 10 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y.

- 06 (sáu) giấy bán xe của Hoàng Đình Ch, địa chỉ thôn 1 xã ML- huyện L- tỉnh Y.

- 04 (bốn) giấy bán xe của Hoàng Văn Q, địa chỉ thôn 2 xã ML- huyện L- tỉnh Y.

- 01 (một) giấy bán xe của Vi Chúc Đ, địa chỉ thôn 7 xã ML- huyện L- tỉnh Y.

- 01 (một) giấy bán xe của Đỗ Đức T, địa chỉ thôn 7 xã ML- huyện L- tỉnh Y.

- 01 (một) giấy bán xe của Hoàng Văn H, địa chỉ thôn 3 xã ML- huyện L- tỉnh Y.

- 01 (một) giấy bán xe của Nguyễn Văn V, địa chỉ thôn 4 xã ML- huyện L- tỉnh Y.

- 02 (hai) giấy bán xe của Hoàng Văn Ch- địa chỉ thôn 12 xã ML- huyện L- tỉnh Y.

- 04 (bốn) giấy bán xe của Đỗ Thanh H, địa chỉ tổ 1 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y.

- 02 (hai) giấy bán xe của Phan Quốc T, địa chỉ thôn 5 xã ML- huyện L- tỉnh Y.

- 01 (một) giấy bán xe của Tăng Văn H, địa chỉ tổ 13 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y.

- 01 (một) giấy bán xe của Phan Văn V, địa chỉ thôn 3 xã ML- huyện L- tỉnh Y.

+ Phát hiện và thu giữ trong két sắt được kê trong buồng ngủ của Hoàng Văn Đ: Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt 48.400.000đ (bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) được niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Hoàng Văn Đ làm nghề sửa chữa xe mô tô tại thôn 7 xã ML- huyện L- tỉnh Y. Bản thân Đ và gia đình không có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ hoặc hỗ trợ tài chính nhưng do hám lời Hoàng Văn Đ đã cho người khác vay tiền với lãi suất cao để thu lời bất chính với phương thức, thủ đoạn yêu cầu người vay tiền để lại tài sản là xe mô tô làm vật thế chấp. Để tránh việc bị Cơ quan chức năng phát hiện và xử lý nên khi cho vay tiền Hoàng Văn Đ không lập hợp đồng cầm cố hoặc giấy vay tiền mà yêu cầu người vay tiền viết giấy bán xe mô tô tương ứng với số tiền mà người đó vay. Tùy từng mối quan hệ khác nhau Hoàng Văn Đ tính lãi suất đối với người vay tiền khác nhau, việc thỏa thuận lãi suất giữa Đ với người vay tiền không được thể hiện bằng văn bản mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Người vay sẽ phải trả đủ số tiền lãi của số ngày vay đã thống nhất. Trong thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022 Hoàng Văn Đ đã cho 04 người vay tiền với lãi suất từ 4.500 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương 163% /năm) đến 160.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương 5.760 % /năm) để thu lợi bất chính, cụ thể:

1. Đỗ Thanh H, trú tại tổ 1 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y vay tiền 05 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 14/6/2022, H thế chấp chiếc xe mô tô BKS 21C1- 261.15 vay Đ số tiền **15.000.000 đồng**, lãi suất thỏa thuận 100.000 đồng/01 ngày (tương ứng với lãi suất 20%/01 tháng). Đến ngày 25/6/2022 H trả cho Đ 15.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 11 ngày là **1.100.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **90.750 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **1.009.250 đồng**.

Lần 2: Ngày 27/6/2022, H thế chấp chiếc xe mô tô BKS 21C1 - 261.15 vay Đ số tiền **15.000.000 đồng**; lãi suất 100.000 đồng/01 ngày (tương ứng với lãi suất 20%/ 01 tháng). Ngày 05/7/2022 H trả cho Đ 15.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 09 ngày là **1.000.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **74.250 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **925.750 đồng**.

Lần 3: Ngày 28/6/2022, H thế chấp chiếc xe mô tô BKS 21C1 - 180.08 vay Đ số tiền **14.000.000 đồng**, lãi suất 30%/ 01 tháng. Đến ngày 12/7/2022 H trả cho Đ 14.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 15 ngày là **2.100.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **115.500 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **1.984.500 đồng**.

Lần 4: Ngày 07/7/2022, H thế chấp xe mô tô BKS 21C1 - 261.15 vay Đ số tiền **15.000.000 đồng**, lãi suất thỏa thuận 10 ngày đầu tiền lãi là 900.000 đồng (tương ứng với lãi suất 18%/01 tháng), từ ngày thứ 11 lãi suất là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương ứng với 30%/01 tháng). Đến ngày 27/7/2022 H trả cho Đ 15.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 21 ngày là **2.550.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **173.250 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **2.376.750 đồng**.

Lần 5: Ngày 17/7/2022, H thế chấp chiếc xe mô tô BKS 21C1 - 180.08 vay Đ số tiền **14.000.000 đồng**, lãi suất thỏa thuận 10 ngày đầu tiền lãi là 900.000 đồng (tương ứng với lãi suất 19,2%/01 tháng), từ ngày thứ 11 lãi suất là 10.000 đồng /1.000.000 đồng/ 01 ngày (tương ứng với 30%/ 01 tháng). Đến ngày 08/8/2022 H trả cho Đ 14.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 23 ngày là **2.700.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **177.100 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **2.522.900 đồng**.

Tổng số tiền Hoàng Văn Đ đã cho anh Đỗ Thanh H vay là **73.000.000 đồng**, số tiền lãi đã thu được là **9.450.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **630.850 đồng**; tiền thu lợi bất chính là **8.819.150 đồng**. Toàn bộ số tiền gốc anh H đã thanh toán.

2. Nông Hoàng L, trú tại tổ 10 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y vay tiền 08 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 22/6/2022, L thế chấp xe mô tô BKS 21C1 - 081.23 vay Đ số tiền **7.000.000 đồng**, lãi suất thỏa thuận 10.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương ứng với lãi suất 30%/ 01 tháng. Đến ngày 28/6/2022 L trả cho Đ 7.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 07 ngày là **700.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **26.950 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **673.050 đồng**.

Lần 2: Ngày 28/6/2022, L thế chấp xe mô tô BKS 21B1 - 813.52 vay Đ số tiền **15.000.000 đồng**. Ngày 12/7/2022 L trả cho Đ 15.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 15 ngày là **3.000.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **123.750 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **2.876.250 đồng**.

Lần 3: Ngày 02/7/2022, L thế chấp xe mô tô BKS 21C1 - 081.23 vay Đ số tiền **7.000.000 đồng**. Ngày 19/7/2022 L trả cho Đ 7.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 18 ngày là **1.400.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **69.300 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **1.330.700 đồng**.

Lần 4: Ngày 12/7/2022, L thế chấp xe mô tô BKS 21C1 - 224.52 vay Đ số tiền **30.000.000 đồng**. Đến ngày 04/8/2022 L trả cho Đ 30.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 24 ngày là **12.000.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **396.000 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **11.604.00 đồng**.

Lần 5: Ngày 19/7/2022, L thế chấp xe mô tô BKS 21B1 - 813.52 vay Đ số tiền **15.000.000 đồng**. Ngày 02/8/2022 L trả cho Đ 15.000.000 đồng tiền gốc và

tiền lãi 15 ngày là **3.000.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **123.750 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **2.876.250 đồng**.

Lần 6: Ngày 31/7/2022, L thế chấp xe mô tô BKS 21C1- 081.23 vay Đ số tiền **7.000.000 đồng**. Ngày 04/8/2022 L trả cho Đ 7.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 05 ngày là **700.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **19.250 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **680.750 đồng**.

Lần 7: Ngày 06/8/2022, L thế chấp xe mô tô BKS 21B1 - 813.52 vay Đ số tiền **19.000.000 đồng**. Ngày 07/8/2022 L trả cho Đ 19.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 02 ngày là **1.900.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **20.900 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **1.879.100 đồng**.

Lần 8: Ngày 07/8/2022, L thế chấp xe mô tô BKS 21C1 - 224.52 vay Đ số tiền **40.000.000 đồng**. Ngày 08/8/2022 L trả cho Đ 40.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 02 ngày là **4.000.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **44.000 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **3.956.000 đồng**.

Tổng số tiền Hoàng Văn Đ đã cho anh Nông Hoàng L vay là **140.000.000 đồng**, số tiền lãi đã thu được là **26.700.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **823.900 đồng**; tiền thu lợi bất chính là **25.876.100 đồng**. Toàn bộ số tiền gốc anh Long đã thanh toán.

3. Phan Văn V, trú tại thôn 3- xã ML- huyện L- tỉnh Y vay tiền 03 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 17/7/2022 V thế chấp xe mô tô BKS 21C1 - 266.85 vay Đ **22.000.000 đồng**, lãi suất thỏa thuận 100.000 đồng/01 ngày (tương ứng với lãi suất 13,6%/01 tháng). Đến ngày 31/7/2022 V trả cho Đ 22.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 15 ngày là **1.500.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **181.500 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **1.318.500 đồng**.

Lần 2: Ngày 20/7/2022 V thế chấp xe mô tô BKS 21B1 - 547.35 vay Đ **5.000.000 đồng**, lãi suất thỏa thuận 10.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương ứng với lãi suất là 30%/ 01 tháng). Tính đến ngày 8/8/2022 là ngày Đ bị cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện hành vi cho vay lãi nặng là 20 ngày. V chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho Đ nên số tiền lãi Đ sẽ thu được theo thỏa thuận giữa V và Đ tính đến ngày 8/8/2022 là **1.000.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **55.000 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **945.000 đồng**.

Lần 3: Ngày 23/7/2022 V thế chấp xe mô tô BKS 99V1 - 0372 vay Đ **3.000.000 đồng**, lãi suất thỏa thuận 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày (tương ứng với lãi suất là 30%/ 01 tháng). Tính đến ngày 8/8/2022 là ngày Đ bị cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện hành vi cho vay lãi nặng là 17 ngày. V chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho Đ nên số tiền lãi Đ sẽ thu được theo thỏa thuận giữa V và Đ tính đến ngày 8/8/2022 là **510.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **28.050 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **481.950 đồng**.

Tổng số tiền Hoàng Văn Đ đã cho anh Phan Văn V vay là **30.000.000 đồng**, số tiền lãi đã thu được là **1.500.000 đồng**, số tiền lãi sẽ thu được theo thỏa thuận là

1.510.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **264.550 đồng**; tiền thu lợi bất chính là **2.745.450 đồng**.

Số tiền gốc anh V đã thanh toán cho Hoàng Văn Đ là **22.000.000 đồng**; số tiền gốc anh V chưa thanh toán là **8.000.000 đồng**.

4. Phan Quốc T, trú tại thôn 5- xã ML- huyện L- tỉnh Y vay tiền 03 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 02/8/2022, T thế chấp xe mô tô BKS 21C1 - 311.47 vay Đ **1.500.000 đồng**, lãi suất thỏa thuận là 200.000 đồng/ 03 ngày (tương ứng với lãi suất 132,2%/ 01 tháng). Đến ngày 03/8/2022, T trả cho Đ 1.500.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 02 ngày là **200.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **1.650 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **198.350 đồng**.

Lần 2: Ngày 05/8/2022, T thế chấp xe mô tô BKS 21C1 - 311.47 vay Đ **2.500.000 đồng**, lãi suất thỏa thuận là 400.000 đồng/ 03 ngày (tương ứng với lãi suất 159%/ 01 tháng). Đến chiều cùng ngày 05/8/2022, T trả cho Đ 2.500.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 01 ngày là **400.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **1.375 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **398.625 đồng**.

Lần 3: Ngày 08/8/2022, T thế chấp xe mô tô BKS 21C1 - 311.47 vay **1.500.000 đồng**, lãi suất thỏa thuận là 200.000 đồng/ 03 ngày (tương ứng với lãi suất 132,2%/ 01 tháng). Sau khi vay, cùng ngày Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện, do đó chưa phát sinh tiền lãi theo thỏa thuận giữa Đ và T.

Tổng số tiền Hoàng Văn Đ đã cho anh Phan Quốc T vay là **5.500.000 đồng**, số tiền lãi đã thu được là **600.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **3.025 đồng**; tiền thu lợi bất chính là **596.975 đồng**. Số tiền gốc anh Toàn đã thanh toán cho Hoàng Văn Đ là **4.000.000 đồng**; số tiền gốc anh Toàn chưa thanh toán là **1.500.000 đồng**.

Như vậy tổng số tiền mà Hoàng Văn Đ đã cho 04 người nêu trên vay là **248.500.000đ** (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền lãi đã thu được là **38.250.000 đồng**, số tiền lãi chưa thu được theo thỏa thuận là **1.510.000 đồng**. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **1.722.325 đồng**; tiền thu lợi bất chính là **38.037.675 đồng**. Số tiền gốc người vay đã trả cho Đ là **239.000.000 đồng**. Số tiền người vay chưa trả cho Đ là **9.500.000 đồng** gồm V 8.000.000 đồng và T 1.500.000 đồng.

Ngoài 04 cá nhân có tên trên, quá trình điều tra Hoàng Văn Đ khai nhận còn cho 1 số người khác vay tiền là: Hoàng Đình Ch trú tại thôn 1- xã ML; Hoàng Văn Q trú tại thôn 3- xã ML; Vi Chúc Đ trú tại thôn 7- xã ML; Đỗ Đức T trú tại thôn 7- xã ML; Hoàng Văn H trú tại thôn 3- xã ML, huyện L- tỉnh Y; khi vay đều có cầm cố xe mô tô nhưng không tính lãi. Quá trình điều tra những người này vắng mặt tại địa phương, không biết làm gì, ở đâu; không có tài liệu chứng minh bị cáo thu lợi bất chính đối với các khoản vay này nên không có căn cứ xử lý.

Tại Kết luận giám định số 581/KL-KTHS ngày 04-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y kết luận: Số tiền 145.750.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ khi kiểm tra người, khám xét chỗ ở của Hoàng Văn Đ và số tiền Hoàng Văn Đ giao nộp gửi giám định đều là tiền thật (Bút lục số 36,37).

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-LY ngày 30-11-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

- Áp dụng khoản 1 điều 201; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn Đ từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng;

Về biện pháp tư pháp, Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Khoản tiền phát sinh từ tội phạm gồm số tiền lãi bị cáo đã thu của những người vay tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, tổng số 1.722.325 đồng.

Số tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội gồm:

- + Số tiền gốc Hoàng Văn Đ đã thu hồi được từ những người vay, tổng số 239.000.000 đồng.

- + Số tiền gốc mà những người vay chưa trả cho Hoàng Văn Đ, tổng số 9.500.000 đồng.

- Buộc Hoàng Văn Đ phải trả lại cho những người vay số tiền lãi bị cáo đã thu vượt quá 20%/năm, tổng số 36.610.725 đồng.

- Áp dụng các quy định của pháp luật xử lý vật chứng của vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa chị Hà Thị H- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khẳng định trong gia đình chồng chị là người trực tiếp quản lý kinh tế. Nguồn gốc số tiền Hoàng Văn Đ cho vay là tiền tích góp trong lao động của cả hai vợ chồng. Việc Hoàng Văn Đ cho vay lãi suất cao chị không biết, không được bàn bạc, thống nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa Hoàng Văn Đ khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2022, Đ đã cho 04 người dân trên địa bàn huyện Lục Yên vay tiền với lãi suất từ 4.500 đồng/1 triệu/1 ngày đến 160.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày (tương đương 13,6% đến 480%/tháng; 163% đến 5.760%/1 năm). Lãi suất mà Đ cho vay đã vượt quá từ 8,1 đến 288 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 20%/1 năm.

Tổng số tiền Hoàng Văn Đ dùng để cho vay lãi nặng là **248.500.000 đồng**. Tổng số tiền lãi bị cáo đã thu **39.760.000 đồng**, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là **1.722.325 đồng**; tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng là **38.037.675 đồng**. Số tiền gốc Hoàng Văn Đ đã thu về **239.000.000 đồng**; số tiền gốc những người vay chưa trả là **9.500.000 đồng**.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng do mục đích vụ lợi cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Từ việc cho vay lãi nặng, bị cáo thu lợi bất chính số tiền là **38.037.675 đồng**, do đó có đủ cơ sở kết luận Hoàng Văn Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Cụ thể điều luật quy định như sau:

Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”...

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định:

“1. Lãi suất cho vay do các bên thỏa thuận.

*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá **20%/năm** của khoản tiền vay,...”*

Xét về nhân thân: Bị cáo là người lao động chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi vụ án được phát giác Hoàng Văn Đ đã tự nguyện khắc phục hậu quả; hành vi của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Hoàng Hải H tham gia dân công hỏa tuyến, ông ngoại là Lý Hữu Th được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy Hoàng Văn Đ có nhân thân tốt; có nơi thường trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng có thể giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người lao động nhất thời phạm tội.

[3] Đối với những người và hành vi có liên quan:

Ngoài 04 cá nhân có tên trên, quá trình điều tra Hoàng Văn Đ khai nhận còn cho 1 số người khác vay tiền là: Hoàng Đình Ch trú tại thôn 1- xã ML; Hoàng Văn Q trú tại thôn 3- xã ML; Vi Chúc Đ trú tại thôn 7- xã ML; Đỗ Đức T trú tại thôn 7- xã ML; Hoàng Văn H trú tại thôn 3- xã ML, huyện L- tỉnh Y; khi vay đều có cầm cổ xe mô tô nhưng không tính lãi. Quá trình điều tra những người này vắng mặt tại địa phương, không biết làm gì, ở đâu; không có tài liệu chứng minh bị cáo thu lợi bất chính đối với các khoản vay này do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp:

[4.1] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các khoản tiền sau:

- Khoản tiền phát sinh từ tội phạm gồm số tiền lãi bị cáo đã thu của 04 người vay tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tổng số **1.639.275 đồng**. Cụ thể: Anh Đỗ Thanh H 630.850 đồng; anh Nông Hoàng L 823.900 đồng; anh Phan Văn V 181.500 đồng; anh Phan Quốc T 3.025 đồng.

- Số tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội gồm:

+ Số tiền gốc Hoàng Văn Đ đã thu hồi được từ những người vay, tổng số **239.000.000 đồng**. Cụ thể: Anh Đỗ Thanh H 73.000.000 đồng; anh Nông Hoàng L 140.000.000 đồng; anh Phan Văn V 22.000.000 đồng; anh Phan Quốc T 4.000.000 đồng.

+ Số tiền gốc những người vay chưa trả cho Hoàng Văn Đ, tổng số **9.500.000 đồng**. Cụ thể: Anh Phan Văn V 8.000.000 đồng; anh Phan Quốc T 1.500.000 đồng.

[4.2] Buộc Hoàng Văn Đ phải trả lại cho những người vay số tiền lãi bị cáo đã thu vượt quá 20%/năm, tổng số 36.610.725 đồng, gồm các cá nhân: Anh Đỗ Thanh H 8.819.150 đồng; anh Nông Hoàng L 25.876.100 đồng; anh Phan Văn V 1.318.500 đồng; anh Phan Quốc T 596.975 đồng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại những tài liệu, đồ vật; tài sản:

- Hoàng Văn Đ: Xe mô tô BKS: 24B2 - 120.75; Xe mô tô BKS: 21T3 - 3408; Xe mô tô BKS: 21T4 - 6620; Xe mô tô BKS: 21V6 - 4827; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen và 48.400.000 đồng (bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Đỗ Thanh H: Xe mô tô BKS: 21C1 - 180.08.

- Nông Hoàng L: Xe mô tô BKS: 21C1 - 224.52.

- Phan Văn V: Xe mô tô BKS: 21B1 - 547.35 và xe mô tô BKS: 99V1 - 0372.

- Phan Quốc T: xe mô tô BKS: 21C1 - 311.47.

+ Vật chứng được đưa vào hồ sơ vụ án:

05 (năm) giấy bán xe của Nông Hoàng L; 06 (sáu) giấy bán xe của Hoàng Đình Ch; 04 (bốn) giấy bán xe của Hoàng Văn Q; 01 (một) giấy bán xe của Vi Chúc Đ; 01 (một) giấy bán xe của Đỗ Đức T; 01 (một) giấy bán xe của Hoàng Văn H; 01 (một) giấy bán xe của Nguyễn Văn V; 02 (hai) giấy bán xe của Hoàng Văn Ch; 04 (bốn) giấy bán xe của Đỗ Thanh H; 02 (hai) giấy bán xe của Phan Quốc T; 01 (một) giấy bán xe của Tăng Văn H; 01 (một) giấy bán xe của Phan Văn V;

- Đối với số tiền **97.350.000đ** (Chín mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) gồm: **61.200.000đ** (sáu mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ khi kiểm tra người Hoàng Văn Đ trong đó có số tiền Đỗ Thanh H vừa trả là 16.700.000đ; số tiền Nông Hoàng L vừa trả là 44.000.000đ; số tiền của cá nhân Đ là 500.000đ và **36.150.000đ** (ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) do Hoàng Văn Đ tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả sẽ được khấu trừ vào số tiền Hoàng Văn Đ phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Các vật chứng còn lại gồm: 02 hộp bìa catton và 01 phong bì thư đã được mở niêm phong xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

2- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điều 35; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Văn Đ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

3- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- Buộc Hoàng Văn Đ nộp lại **239.000.000đ** là số tiền gốc mà bị cáo đã thu hồi được từ những người vay và **1.639.275đ** là số tiền lãi bị cáo đã thu của 04 người vay tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Tổng cộng Hoàng Văn Đ phải nộp là **240.639.275đ** (Hai trăm bốn mươi triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng), được khấu trừ **97.350.000đ** (Chín mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) đã thu giữ, số tiền Hoàng Văn Đ còn phải nộp là **143.289.275đ** (Một trăm bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng)

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền vay gốc chưa trả cho Hoàng Văn Đ để sung vào Ngân sách nhà nước, tổng số **9.500.000 đ** (Chín triệu năm trăm ngàn đồng) cụ thể như sau:

[1]. Anh Phan Văn V, trú tại thôn 3 xã ML- huyện L- tỉnh Y: 8.000.000 đ (Tám triệu đồng);

[2]. Anh Phan Quốc T, trú tại thôn 3 xã ML- huyện L- tỉnh Y: 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

3.2. Buộc Hoàng Văn Đ phải trả lại cho những người vay số tiền lãi bị cáo đã thu lợi vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (20%/năm) tổng số 36.610.725 đ (Ba mươi sáu triệu sáu trăm mười nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng), cụ thể như sau:

[1]. Anh Đỗ Thanh H, trú tại tổ 1 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y: 8.819.150đ (Tám triệu tám trăm mười chín nghìn một trăm năm mươi đồng);

[2]. Anh Nông Hoàng L, trú tại tổ 10 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y: 25.876.100đ (Hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm đồng);

[3]. Anh Phan Văn V, trú tại thôn 3 xã ML- huyện L- tỉnh Y: 1.318.500đ (Một triệu ba trăm mười tám nghìn năm trăm đồng);

[4]. Anh Phan Quốc T, trú tại thôn 5 xã ML- huyện L- tỉnh Y: 596.975đ (Năm trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đối với số tiền **97.350.000đ** (Chín mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) gồm **61.200.000đ** thu giữ khi kiểm tra người Hoàng Văn Đ và **36.150.000đ** do Hoàng Văn Đ tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả được khấu trừ vào số tiền Hoàng Văn Đ phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

- **Tịch thu tiêu huỷ:** 02 hộp bìa catton và 01 phong bì thư đã được mở niêm phong

(Số tiền và toàn bộ các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-12-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y).

6- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7- Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với những người có mặt); trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (Đối với những người vắng mặt).

8- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở Tư pháp;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người có QLVN liên quan;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô